

Phong Thổ, ngày 30 tháng 7 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 605 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST - DS ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Tấn Sử Hồ sinh năm 1980 và bà Tấn Câu M, sinh năm 1982, cùng địa chỉ: Bản H, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu;

- Bị đơn:

Vợ chồng ông Hoàng San Q, sinh năm 1968 và bà Chẻo Phầy C, sinh năm 1969, cùng địa chỉ: Bản S, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu;

Vợ chồng ông Thào A C, sinh năm 1973 và bà Giàng Thị M, sinh năm: 1973, cùng địa chỉ: Bản H, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu;

Vợ chồng ông Thào A K, sinh năm 1987 và bà Sùng Thị D, sinh năm 1988, cùng địa chỉ: Bản T, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn là các ông bà: Ông Hoàng San Q và bà Chèo Phảy C; Ông Thào A C1 và bà Giàng Thị M; Ông Thào A K và bà Sùng Thị D có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho nguyên đơn là ông Tân Sử H và bà Tân Câu M2 số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn) để bồi thường cho phần ruộng bậc thang, diện tích khoảng 3.000 m², mục đích sử dụng là trồng cây lúa nước, thuộc bản Hồng Thu Mán xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu của gia đình ông Tân Sử Hòa đã bị thiệt hại do sạt lở trong mùa mưa lũ năm 2016. Cụ thể nghĩa vụ bồi thường như sau: Ông Q, bà C có nghĩa vụ bồi thường cho ông H, bà M2 số tiền là 30.000.000 triệu đồng; Ông C1, bà M có nghĩa vụ bồi thường cho ông H, bà M2 số tiền là 12.500.000 triệu đồng; Ông K, bà D có nghĩa vụ bồi thường cho ông H, bà M2 số tiền là 12.500.000 triệu đồng.

Sau khi bị đơn thực hiện xong việc bồi thường cho nguyên đơn như đã thỏa thuận ở trên thì bị đơn không phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào hoặc phải thực hiện bất kỳ công việc nào cho nguyên đơn và không phải tìm mua phần ruộng tương đương với phần ruộng bị thiệt hại để trả cho nguyên đơn. Phần ruộng bị thiệt hại có diện tích khoảng 3.000 m², mục đích sử dụng đất là trồng cây lúa nước, là ruộng bậc thang, thuộc bản Hồng Thu Mán, xã Lản Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu sẽ vẫn thuộc về nguyên đơn là ông Tân Sử H và bà Tân Câu M.

Ghi nhận việc nguyên đơn và bị đơn đã giao nhận đủ số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn) theo nội dung thỏa thuận như trên vào ngày 12/6/2019 và không bên nào có ý kiến gì khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CCTHA dân sự huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh